

UBND TỈNH HÀ TĨNH  
SỞ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /STTTT-CNTT&BCVT

Hà Tĩnh, ngày tháng 11 năm 2024

V/v đề nghị tiếp tục rà soát, báo cáo tình hình xử lý, đảm bảo SIM thuê bao có thông tin chính xác, đúng quy định, trùng khớp với cơ sở dữ liệu quốc gia quốc gia về dân cư; các biện pháp triển khai nhằm xử lý SIM rác

Kính gửi:

- Trung tâm kinh doanh - VNPT Hà Tĩnh;
- Chi nhánh Viettel Hà Tĩnh;
- Mobifone Hà Tĩnh;
- Vietnamobile khu vực Hà Tĩnh.

Thực hiện Văn bản số 4795/CVT-PTHT ngày 28/10/2024 về việc rà soát báo cáo số liệu và các biện pháp triển khai nhằm xử lý SIM rác tại địa phương và Văn bản số 2107/CVT-PTHT ngày 28/5/2024 của Cục Viễn thông về việc rà soát báo cáo tình hình xử lý SIM di động có thông tin thuê bao không đúng quy định; để có cơ sở báo cáo Cục Viễn thông theo quy định, Sở Thông tin và Truyền thông đề nghị:

Các doanh nghiệp nêu trên báo cáo vấn đề xử lý SIM rác trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh theo phụ lục gửi kèm. Văn bản báo cáo gửi Sở Thông tin và Truyền thông **trước ngày 07/11/2024**, để tổng hợp báo cáo Cục Viễn thông, Bộ Thông tin và Truyền thông (*Sau thời gian trên nếu doanh nghiệp nào không có báo cáo Sở sẽ tạm thời tổng hợp là chưa triển khai thực hiện*).

Thông tin liên hệ: Đ/c Lê Mạnh Hùng, chuyên viên Phòng CNTT&BCVT điện thoại 0911553666/0972821888./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Lãnh đạo Sở;
- Thanh tra Sở;
- Lưu: VT, CNTT&BCVT.

**KT. GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC**

**Dương Văn Tuấn**

## NỘI DUNG BÁO CÁO

(Kèm theo Văn bản số /STTTT-CNTT&BCVT ngày /11/2024 của Sở TT&TT)

1. Cung cấp thông tin về các biện pháp mà doanh nghiệp đã triển khai thực hiện các chỉ đạo liên quan đến công tác quản lý thông tin thuê bao, xử lý SIM rác.

2. Cung cấp số liệu, danh sách các thuê bao có thông tin thuê bao chưa đúng quy định được doanh nghiệp rà soát, phát hiện trong **thời gian từ 01/6/2024 đến 31/10/2024** (chỉ gửi số điện thoại, không gửi thông tin thuê bao) chưa được chuẩn hóa (nếu có)

3. Cập nhật Số lượng thuê bao được chuẩn hóa theo Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư như bảng dưới:

<b>Tổng số thuê bao hiện có</b> <i>(tính đến 31/10/2024)</i>	<b>Số lượng thuê bao đã được chuẩn hóa TT</b> <b>TB (theo CCCC)</b>	<b>Số lượng thuê bao chưa được chuẩn hóa TT</b> <b>TB (theo CCCD)</b>	<b>Số lượng thuê bao đã chấm dứt cung cấp dịch vụ đến ngày</b> <b>31/10/2024.</b>	<b>Ghi chú</b>